ỦY BAN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số:89 /2026/QĐ-UBND	*Hải Phòng, ngày* 21 *tháng* 10 *năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Quy chế phối hợp quản lý, vận hành, kết nối và bảo đảm an ninh thông tin đối với Hệ thống thông tin nguồn thông tin cơ sở thành phố Hải Phòng

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15 ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 ngày 19 tháng 02 năm 2025 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15 ngày 25 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Dữ liệu số 60/2024/QH15 ngày 30 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Luật An ninh mạng số 116/2025/QH15 ngày 10 tháng 12 năm 2025;

Căn cứ Luật Chuyển đổi số 148/2025/QH15 ngày 11 tháng 12 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 49/2024/NĐ-CP ngày 10 tháng 5 năm 2024 của Chính phủ quy định về hoạt động thông tin cơ sở;

Căn cứ Thông tư số 24/2025/TT-BVHTTDL ngày 30 tháng 12 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc quy định hệ thống truyền thông cơ sở ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tại Tờ trình số 243/TTr-SVHTTDL ngày 09 tháng 10 năm 2026;

Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Quyết định ban hành Quy chế phối hợp quản lý, vận hành, kết nối và bảo đảm an ninh thông tin đối với Hệ thống thông tin nguồn thông tin cơ sở thành phố Hải Phòng.

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế phối hợp quản lý, vận hành, kết nối và bảo đảm an ninh thông tin đối với Hệ thống thông tin nguồn thông tin cơ sở thành phố Hải Phòng.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 05 tháng 11 năm 2026.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Thủ trưởng các sở, ban, ngành thành phố; Chủ tịch Ủy

ban nhân dân các xã, phường, đặc khu và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Vụ Pháp chế - Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;
- Cục Kiểm tra văn bản và Tổ chức thi hành pháp luật - Bộ Tư pháp;
- TT Thành ủy, TT HĐND thành phố;
- UB MTTQ VN TP;
- Đoàn ĐBQH TP Hải Phòng;
- CT, các PCT UBND TP;
- Ban TGTU, VPTU;
- Các Sở, ban, ngành TP;
- UBND các xã, phường, đặc khu;
- Báo & PTTH Hải Phòng;
- CVP, các PCVP UBND TP;
- Các Phòng: NC, NV&KTGS;
- Cổng TTĐT TP;
- Công báo TP;
- Lưu: VT, P.V.Lượng.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Minh Hùng

ỦY BAN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY CHẾ
Phối hợp quản lý, vận hành, kết nối và bảo đảm an ninh thông tin đối với Hệ thống thông tin nguồn thông tin cơ sở thành phố Hải Phòng

(Ban hành kèm theo Quyết định số 89 /2026/QĐ-UBND)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy chế này quy định việc quản lý, vận hành, kết nối, chia sẻ dữ liệu và bảo đảm an ninh thông tin của Hệ thống thông tin nguồn thông tin cơ sở thành phố Hải Phòng, bao gồm: nguyên tắc, nội dung, hình thức, phương thức cung cấp, tiếp nhận, quản lý, khai thác và sử dụng thông tin; trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan trong việc quản lý, vận hành, khai thác và sử dụng Hệ thống; địa chỉ truy cập Hệ thống: https://haiphong.thongtinnguon.vn.

2. Các nội dung khác không quy định tại Quy chế này thì thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy chế này áp dụng đối với cơ quan, đơn vị, địa phương, cá nhân có liên quan trong công tác quản lý, vận hành, kết nối và bảo đảm an ninh thông tin Hệ thống thông tin nguồn thông tin cơ sở thành phố Hải Phòng.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

1. Hệ thống thông tin nguồn thông tin cơ sở thành phố Hải Phòng (sau đây gọi tắt là HTTTN thành phố) là hệ thống cung cấp thông tin nguồn cho hoạt động thông tin cơ sở; thu thập, tổng hợp, phân tích, quản lý dữ liệu, đánh giá hoạt động thông tin cơ sở phục vụ công tác quản lý nhà nước trên địa bàn thành phố.

2. Hệ thống truyền thanh cấp xã ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông (sau đây gọi tắt là CNTT-VT) là đài truyền thanh cấp xã sử dụng phương thức truyền đưa tín hiệu âm thanh, dữ liệu trên hạ tầng viễn thông, Internet.

3. Cụm thu phát thanh ứng dụng CNTT-VT là một thành phần của hệ thống truyền thanh cấp xã CNTT-VT, được thiết kế để thu, phát các bản tin số thông qua hạ tầng viễn thông, Internet; kết nối với HTTTN thành phố để quản lý tập trung; được lắp đặt theo điều kiện thực tế để cung cấp thông tin thiết yếu đến người dân ở cơ sở.

4. Bảng tin điện tử công cộng là thiết bị truyền tải thông tin bằng chữ viết và hình ảnh để cung cấp, phổ biến thông tin thiết yếu đến người dân; kết nối với HTTTN thành phố để quản lý, giám sát tập trung; được cố định tại một địa điểm.

5. Thông tin nguồn là bản tin dưới dạng dữ liệu số do các cơ quan, tổ chức ở Trung ương, cấp thành phố, cấp xã cung cấp và được quản lý, lưu giữ trên HTTTN thành phố.

6. Chủ quản của HTTTN thành phố là Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng.

7. Đơn vị quản lý, vận hành và bảo đảm an ninh thông tin HTTTN thành phố: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; đơn vị khai thác, sử dụng HTTTN thành phố: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Ủy ban nhân dân cấp xã (Phòng Văn hóa - Xã hội, Trung tâm Dịch vụ sự nghiệp công); đơn vị giám sát công tác bảo vệ an ninh mạng HTTTN thành phố: Công an thành phố.

8. Đơn vị phối hợp cung cấp thông tin tuyên truyền để đăng lên HTTTN thành phố là các sở, ban, ngành thành phố; các tổ chức chính trị - xã hội thành phố; Ủy ban nhân dân cấp xã.

9. An ninh thông tin mạng là sự bảo đảm tính nguyên vẹn, tính bảo mật, tính khả dụng của thông tin trên không gian mạng, tránh bị truy cập, sử dụng, tiết lộ, sửa đổi trái phép, phá hoại hoặc hành vi khác đe dọa hoặc gây phương hại đến an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội.

10. An ninh mạng là sự ổn định, an ninh, an toàn của không gian mạng; bảo vệ hệ thống thông tin và bảo đảm thông tin, dữ liệu, hoạt động trên không gian mạng không gây phương hại đến an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội, quyền và lợi ích hợp pháp của cơ quan, tổ chức, cá nhân.

11. Tài khoản truy cập hệ thống là tài khoản gồm: tên đăng nhập (username) và mật khẩu (password) cấp cho cơ quan, đơn vị và cá nhân để đăng nhập vào HTTTN thành phố.

12. Tình trạng khẩn cấp là trạng thái xã hội được cấp có thẩm quyền ban bố, công bố tình trạng khẩn cấp tại một hay nhiều địa phương hoặc trên phạm vi cả nước khi có thảm họa hoặc nguy cơ xảy ra thảm họa do đe dọa nghiêm trọng đến tính mạng, sức khỏe con người, tài sản của Nhà nước, cơ quan, tổ chức và cá nhân hoặc có tình hình do đe dọa nghiêm trọng đến quốc phòng, an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội. Tình trạng khẩn cấp bao gồm: Tình trạng khẩn cấp về thảm họa; tình trạng khẩn cấp về an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội; tình trạng khẩn cấp về quốc phòng.

Điều 4. Nguyên tắc quản lý, vận hành

1. HTTTN thành phố được quản lý, vận hành, kết nối tuân thủ các quy định của pháp luật về công nghệ thông tin, quản lý dữ liệu trên môi trường mạng, bảo

vệ bí mật nhà nước, bảo đảm an toàn, bảo mật thông tin và khai thác hiệu quả HTTTN thành phố.

2. Việc quản lý vận hành HTTTN thành phố bảo đảm theo hướng dẫn tại Thông tư số 24/2025/TT-BVHTTDL ngày 30/12/2025 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc quy định hệ thống truyền thông cơ sở ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông.

3. Các đơn vị phối hợp cung cấp thông tin tuyên truyền để đăng lên HTTTN thành phố có trách nhiệm bảo đảm nội dung, hình thức cung cấp thông tin theo quy định tại Điều 9, Điều 10 Quy chế này.

4. Việc cung cấp và sử dụng nội dung trên HTTTN thành phố để đăng, phát tuyên truyền phải đúng chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, có trọng tâm, trọng điểm theo từng giai đoạn; bảo đảm người dân được tiếp cận thông tin chính thống, đầy đủ, kịp thời, dễ hiểu; tuân thủ quy định của Luật Báo chí số 126/2025/QH15; Luật Sở hữu trí tuệ số 50/2005/QH11 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 36/2009/QH12, Luật số 42/2019/QH14, Luật số 07/2022/QH15, Luật Khoa học, Công nghệ và Đổi mới sáng tạo số 93/2025/QH15 và Luật số 131/2025/QH15; Luật Quảng cáo số 16/2012/QH13 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 75/2025/QH15 và các quy định pháp luật hiện hành. Cơ quan, đơn vị, địa phương cung cấp thông tin phải chịu trách nhiệm về tính chính xác của nội dung thông tin cung cấp.

5. Các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan thực hiện quản lý, vận hành, sử dụng HTTTN thành phố trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn nhằm bảo đảm an toàn và khai thác hiệu quả HTTTN thành phố; ứng dụng công nghệ số để phục vụ có hiệu quả hoạt động quản lý, vận hành, cung cấp thông tin trên HTTTN thành phố.

6. Bảo đảm kinh phí và các điều kiện vật chất, kỹ thuật liên quan đến công tác quản lý, vận hành, khai thác và nâng cấp HTTTN thành phố đáp ứng yêu cầu công tác quản lý nhà nước và phù hợp với quy định của pháp luật.

Chương II

QUẢN LÝ, VẬN HÀNH, KẾT NỐI VÀ BẢO ĐẢM HẠ TẦNG KỸ THUẬT AN NINH THÔNG TIN CHO HỆ THỐNG THÔNG TIN NGUỒN THÔNG TIN CƠ SỞ THÀNH PHỐ

Điều 5. Chức năng của Hệ thống thông tin nguồn thông tin cơ sở thành phố Hải Phòng

1. HTTTN thành phố được dùng chung cho người làm công tác thông tin cơ sở (TTCS) ở cả 02 cấp thành phố và xã để thực hiện hoạt động TTCS.

2. Chức năng chủ yếu của HTTTN thành phố là quản lý hệ thống truyền thanh cấp xã ứng dụng CNTT-VT và bảng tin điện tử công cộng trên địa bàn; tiếp nhận thông tin từ HTTTN Trung ương, tạo nội dung và cung cấp thông tin nguồn cho Đài Truyền thanh cấp xã, bảng tin điện tử công cộng trên địa bàn thành phố; thực hiện tổng hợp, thống kê để đưa ra các báo cáo phục vụ công tác quản lý nhà nước về TTCS trên địa bàn thành phố; chia sẻ, kết nối dữ liệu với HTTTN Trung ương.

3. Thông qua HTTTN thành phố, người làm công tác TTCS tổ chức sản xuất, biên tập bản tin phát thanh trên hệ thống truyền thanh cấp xã ứng dụng CNTT-VT, bản tin đăng tải trên bảng tin điện tử công cộng; quản lý, theo dõi, giám sát trạng thái hoạt động của cụm thu phát thanh ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông, bảng tin điện tử công cộng và tình hình hoạt động TTCS trên địa bàn.

Điều 6. Thời gian vận hành của Hệ thống thông tin nguồn thông tin cơ sở thành phố Hải Phòng

HTTTN thành phố đảm bảo hoạt động liên tục 24 giờ mỗi ngày và 07 ngày trong tuần; trường hợp bắt buộc phải tạm dừng để sửa chữa, bảo trì, nâng cấp Server, phần mềm và các thiết bị liên quan thì Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch phải chuyển hoạt động qua hệ thống Server dự phòng và thông báo bằng văn bản tới các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan để phối hợp thực hiện.

Điều 7. Quản lý, vận hành, kết nối và bảo đảm an ninh thông tin cho Hệ thống thông tin nguồn thông tin cơ sở thành phố Hải Phòng

1. Hạ tầng phần cứng của HTTTN thành phố được cài đặt và vận hành tại Trung tâm Dữ liệu thành phố Hải Phòng dưới sự quản lý của Trung tâm Công nghệ thông tin và Truyền thông trực thuộc Sở Khoa học và Công nghệ.

2. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp xã, Công an thành phố, Sở Khoa học và Công nghệ tổ chức quản lý, vận hành, thực hiện các biện pháp kỹ thuật bảo đảm cho HTTTN thành phố hoạt động liên tục, ổn định; bảo đảm an toàn an ninh thông tin, an toàn dữ liệu; có giải pháp hiệu quả chống lại các tấn công gây mất an ninh thông tin cho hệ thống và phương án dự phòng khắc phục sự cố bảo đảm hệ thống hoạt động liên tục; thực hiện việc sao lưu dữ liệu định kỳ để phục vụ công tác quản lý, thanh tra, kiểm tra.

3. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch thực hiện phân quyền tài khoản cho các cơ quan, đơn vị, địa phương phù hợp theo chức năng, nhiệm vụ để thực hiện nhiệm vụ trên HTTTN thành phố.

4. HTTTN thành phố phải được kết nối với HTTTN Trung ương; hệ thống truyền thanh cấp xã ứng dụng CNTT-VT và bảng tin điện tử công cộng. Các hệ thống thông tin kết nối, chia sẻ dữ liệu với HTTTN thành phố qua Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu thành phố (LGSP thành phố) phải bảo đảm an toàn hệ thống

thông tin theo Thông tư số 12/2022/TT-BTTTT ngày 12/8/2022 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Nghị định số 85/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 về bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ; tuân thủ Khung kiến trúc tổng thể Quốc gia số, Khung Kiến trúc chính quyền số thành phố Hải Phòng.

5. Định kỳ, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch đánh giá hiệu quả của các biện pháp bảo đảm an ninh mạng, báo cáo chủ quản HTTTN thành phố điều chỉnh nếu cần thiết.

6. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chịu trách nhiệm thực hiện các biện pháp kỹ thuật bảo đảm hoạt động an toàn cho hệ thống, định kỳ thực hiện việc sao lưu dữ liệu và xây dựng giải pháp hiệu quả chống lại hoạt động tấn công gây mất an toàn cho hệ thống, bảo đảm hệ thống hoạt động liên tục.

7. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch thường xuyên theo dõi hệ thống trên thiết bị bảo mật, bảo đảm an ninh thông tin, an toàn dữ liệu cho HTTTN thành phố, kịp thời xử lý những sự cố phát sinh, bảo đảm hệ thống vận hành ổn định, liên tục.

8. Cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia vận hành, sử dụng HTTTN thành phố phải tuân thủ theo quy định của Luật An ninh mạng số 116/2025/QH15 và quy định pháp luật khác có liên quan; khi phát hiện sự cố an ninh mạng đối với HTTTN thành phố phải kịp thời báo cáo cho Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch để phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan xử lý theo quy định của pháp luật.

Điều 8. Quy định về tài khoản sử dụng

1. Người làm công tác TTCS ở cả 02 cấp thành phố và xã được cấp tài khoản để truy cập, sử dụng các chức năng trên HTTTN thành phố.

2. Người được cấp tài khoản để truy cập, sử dụng các chức năng trên HTTTN thành phố có trách nhiệm:

a) Quản lý, sử dụng tài khoản đúng mục đích, giữ gìn, bảo vệ đúng theo quy định của pháp luật hiện hành, chịu trách nhiệm về sự cố xảy ra nếu liên quan đến tài khoản được phân quyền của HTTTN thành phố.

b) Thực hiện đổi mật khẩu trong lần đăng nhập đầu tiên; đặt mật khẩu có độ dài ít nhất 8 ký tự, gồm: chữ cái hoa và thường, chữ số và ký tự đặc biệt.

c) Có trách nhiệm bảo mật thông tin tài khoản truy cập, không chia sẻ mật khẩu với người khác, đăng xuất hệ thống thông tin khi không sử dụng.

3. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch có quyền khóa quyền truy cập của tài khoản trong trường hợp tài khoản đó thực hiện các hành vi tấn công hoặc để xảy ra vấn đề mất an toàn hệ thống thông tin.

4. Trường hợp cá nhân thay đổi vị trí, chuyển đơn vị công tác, thôi việc hoặc nghỉ hưu thì Ủy ban nhân dân cấp xã thông báo cho Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch để thực hiện hủy bỏ, thay đổi tài khoản truy cập HTTTN thành phố theo quy

định. Thông báo phải được gửi ngay sau khi có quyết định về việc thay đổi vị trí, chuyển đơn vị công tác, thôi việc hoặc nghỉ hưu của cá nhân.

Thời gian thực hiện việc khởi tạo, thu hồi, sửa đổi tài khoản không quá 01 (một) ngày làm việc kể từ thời điểm Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch nhận được đề nghị hợp lệ.

Chương III
NỘI DUNG, HÌNH THỨC THÔNG TIN, PHÂN LOẠI BẢN TIN ĐƯỢC SẢN XUẤT VÀ CUNG CẤP TRÊN HỆ THỐNG THÔNG TIN NGUỒN THÔNG TIN CƠ SỞ THÀNH PHỐ

Điều 9. Nội dung thông tin

1. Thông tin về đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, các quy định của cấp ủy, chính quyền địa phương, những sự kiện quan trọng liên quan đến người dân ở địa phương.

2. Những thông tin liên quan đến người dân ở địa phương:

a) Thông tin về dự án, chương trình phát triển kinh tế, văn hóa, an sinh xã hội ở địa phương; các lễ hội, sự kiện quan trọng của thành phố và đất nước;

b) Thông tin liên quan đến chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội và kiến thức khoa học, kỹ thuật, công nghệ phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương;

c) Thông tin liên quan đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội và công tác quân sự ở địa phương;

d) Thông tin về phòng, chống thiên tai, tìm kiếm, cứu nạn; hỏa hoạn; cấp cứu, dịch bệnh; thảm họa xảy ra ở địa phương hoặc có ảnh hưởng đến địa phương;

đ) Thông tin về gương người tốt, việc tốt, nhân tố mới, điển hình tiên tiến trong các lĩnh vực;

e) Thông tin các biện pháp đấu tranh phòng, chống các hành vi vi phạm pháp luật và các hiện tượng tiêu cực trong xã hội;

g) Thông tin sản phẩm, dịch vụ cần thiết phục vụ sản xuất và đời sống của người dân ở địa phương.

3. Những thông tin khác theo quy định của pháp luật về tiếp cận thông tin và quy định của pháp luật về thực hiện dân chủ ở cơ sở.

Điều 10. Hình thức thông tin

1. Hệ thống thông tin nguồn trung ương, HTTTN thành phố cung cấp thông tin cho hệ thống truyền thanh cấp xã ứng dụng CNTT-VT các bản tin sau:

a) Bản tin ký tự: Bản tin điện tử thể hiện nội dung bằng các ký tự;

b) Bản tin văn bản: Bản tin hoàn chỉnh dưới dạng tài liệu văn bản;

c) Bản tin phát thanh: Bản tin điện tử thể hiện nội dung bằng dữ liệu âm thanh.

2. Hệ thống thông tin nguồn trung ương, HTTTN thành phố cung cấp thông tin cho bảng tin điện tử công cộng các bản tin sau:

a) Bản tin ký tự: Bản tin điện tử thể hiện nội dung bằng các ký tự;

b) Bản tin văn bản: Bản tin hoàn chỉnh dưới dạng tài liệu văn bản;

c) Bản tin hình ảnh: Bản tin điện tử mà phần nội dung của bản tin bao gồm dữ liệu hình ảnh;

d) Bản tin video: Bản tin điện tử mà phần nội dung của bản tin bao gồm dữ liệu video.

Điều 11. Phân loại bản tin

Hệ thống thông tin nguồn trung ương và HTTTN thành phố gửi đến hệ thống truyền thanh cấp xã ứng dụng CNTT-VT, bảng tin điện tử công cộng các loại bản tin như sau:

1. Bản tin khẩn cấp: Bản tin được HTTTN thành phố gửi đến Hệ thống truyền thanh cấp xã ứng dụng CNTT-VT, bảng tin điện tử công cộng để phát, đăng tải ngay trong các tình trạng khẩn cấp; Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch trực tiếp điều khiển HTTTN thành phố phát ngay bản tin khẩn cấp trên hệ thống truyền thanh cấp xã ứng dụng CNTT-VT, bảng tin điện tử công cộng cấp xã.

2. Bản tin ưu tiên: Bản tin được HTTTN thành phố gửi đến hệ thống truyền thanh cấp xã ứng dụng CNTT-VT, bảng tin điện tử công cộng để phát, đăng tải khi có yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền; trong trường hợp bản tin ưu tiên của HTTTN thành phố gửi đến trùng với lịch phát, đăng tải bản ưu tiên của cấp xã, Ủy ban nhân dân cấp xã ưu tiên sử dụng bản tin của HTTTN thành phố để đăng, phát thông tin, tuyên truyền đến người dân;

3. Bản tin thông thường: Bản tin được HTTTN thành phố gửi đến hệ thống truyền thanh cấp xã ứng dụng CNTT-VT, bảng tin điện tử công cộng để Ủy ban nhân dân cấp xã chủ động lựa chọn phát, đăng tải theo lịch của địa phương.

Chương IV

PHỐI HỢP QUẢN LÝ, CUNG CẤP THÔNG TIN TRÊN HỆ THỐNG THÔNG TIN NGUỒN THÔNG TIN CƠ SỞ THÀNH PHỐ

Điều 12. Mục đích phối hợp

1. Phát huy vai trò, trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị, địa phương trong quản lý, vận hành, sử dụng HTTTN thành phố nhằm khai thác hiệu quả và bảo đảm an toàn cho HTTTN thành phố.

2. Tăng cường trách nhiệm và tính chủ động của các cơ quan, đơn vị, địa phương trong công tác thông tin, tuyên truyền phục vụ nhiệm vụ chính trị, phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh thông qua hệ thống TTCS.

Điều 13. Phương thức, trách nhiệm phối hợp

1. Phương thức phối hợp chung:

a) Các cơ quan, đơn vị, địa phương chủ động phối hợp cung cấp thông tin định kỳ hằng tháng theo nhiệm vụ truyền thông chính sách hoặc đột xuất khi có các sự kiện quan trọng hoặc thiên tai, dịch bệnh; cung cấp thông tin theo nhiệm vụ trong kế hoạch công tác hằng năm của thành phố, cơ quan, đơn vị;

b) Các cơ quan, đơn vị, địa phương chủ động phối hợp, trao đổi trong các hoạt động kiểm tra, đánh giá chất lượng hoạt động, bảo đảm an ninh thông tin, bảo dưỡng, sửa chữa, nâng cấp hệ thống.

2. Phương thức phối hợp cung cấp thông tin cho HTTTN thành phố để đăng phát trên hệ thống truyền thanh cấp xã ứng dụng CNTT-VT, bảng tin điện tử công cộng.

a) Các sở, ban, ngành; các tổ chức chính trị - xã hội thành phố chủ động phối hợp cung cấp thông tin cho HTTTN thành phố và trong trường hợp đột xuất (khi có văn bản yêu cầu) thông qua Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch theo hình thức bản tin ký tự (bản tin bằng file text) gửi kèm văn bản cung cấp thông tin qua Hệ thống quản lý văn bản và điều hành thành phố Hải Phòng. Bản tin của các sở, ban, ngành thành; các tổ chức chính trị - xã hội thành phố gửi Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch phải có phân loại bản tin theo Điều 11 Quy chế này; nếu là bản tin ưu tiên, bản tin khẩn cấp thì đồng thời đề xuất thời điểm phát bản tin.

b) Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức sản xuất bản tin của cấp xã, tiếp nhận, đăng tải, phát các bản tin trong kho thông tin nguồn trên HTTTN thành phố (do cấp thành phố, Trung ương cung cấp) đã được phân loại theo quy định tại Điều 11 Quy chế này.

Chương V
TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 14. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

1. Chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân thành phố về hoạt động của HTTTN thành phố; tổ chức quản lý, vận hành HTTTN thành phố; bảo đảm an ninh thông tin, vận hành, khai thác và sử dụng HTTTN thành phố; thực hiện việc sao lưu dữ liệu phục vụ công tác thanh tra, kiểm tra.

2. Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, các tổ chức chính trị - xã hội thành phố, Ủy ban nhân dân cấp xã cung cấp, quản lý thông tin trên HTTTN thành phố, kiểm tra, đánh giá chất lượng thông tin, hiệu quả hoạt động của Hệ thống truyền thanh cấp xã ứng dụng CNTT-VT và bảng tin điện tử công cộng trên địa bàn thành phố.

3. Chủ động phối hợp các cơ quan liên quan thực hiện các bản tin thông báo khẩn cấp trên phạm vi toàn thành phố.

4. Chủ trì tiếp nhận thông tin, phối hợp với Công an thành phố và Sở Khoa học và Công nghệ xử lý sự cố về kỹ thuật, an ninh thông tin liên quan đến HTTTN thành phố; đề xuất phương án nâng cấp, mở rộng, bổ sung chức năng của HTTTN thành phố phù hợp với yêu cầu quản lý nhà nước và quy định của pháp luật.

5. Phối hợp với Sở Tài chính và các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, bố trí kinh phí hằng năm để triển khai thực hiện các nội dung của Quy chế này.

6. Phổ biến, hướng dẫn thực hiện Quy chế này đến người được cấp tài khoản truy cập hệ thống.

7. Tổ chức biên tập, sản xuất trung bình từ 05 bản tin (trở lên)/tuần, thời lượng từ 03 đến 04 phút/bản tin để cung cấp thông tin tuyên truyền đăng tải trên HTTTN thành phố; tiếp nhận các sản phẩm truyền thông từ Hệ thống thông tin nguồn Trung ương gửi đến HTTTN thành phố làm tư liệu tuyên truyền đăng, phát trên hệ thống đài truyền thanh cấp xã ứng dụng CNTT-VT, bảng tin điện tử công cộng.

8. Chủ trì tổ chức đào tạo, tập huấn, hướng dẫn khai thác, sử dụng HTTTN thành phố hàng năm cho các cơ quan, đơn vị, địa phương; thực hiện báo cáo thống kê số liệu hoạt động thông tin cơ sở trên địa bàn thành phố gửi Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch qua HTTTN thành phố đến HTTTN Trung ương.

Điều 15. Các sở, ban, ngành; các tổ chức chính trị - xã hội thành phố

1. Công an thành phố:

Phối hợp các cơ quan, đơn vị, địa phương xử lý những hành vi vi phạm an ninh mạng đối với HTTTN thành phố; tham mưu, tổ chức thực thi, đôn đốc, kiểm tra, giám sát công tác bảo đảm an ninh mạng đối với HTTTN thành phố; phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch kiểm tra, đánh giá an ninh mạng và quản lý rủi ro về an ninh mạng; dò quét phát hiện điểm yếu, lỗ hổng bảo mật.

2. Sở Khoa học và Công nghệ:

Tổ chức vận hành Hạ tầng phần cứng của HTTTN thành phố được đặt tại Trung tâm Dữ liệu thành phố Hải Phòng; bố trí đầy đủ tài nguyên máy chủ đáp ứng yêu cầu cài đặt, vận hành cho toàn bộ hệ thống truyền thanh cấp xã ứng dụng CNTT-VT, bảng tin điện tử công cộng trên HTTTN thành phố, bảo đảm hoạt động thông suốt, an toàn theo nội dung yêu cầu của Quy chế này.

3. Sở Tài chính:

Trên cơ sở đề xuất của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch và các đơn vị liên quan, tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố bố trí kinh phí để thực hiện duy trì vận hành, nâng cấp, mở rộng HTTTN thành phố theo quy định của Luật ngân sách nhà nước, các quy định có liên quan và phù hợp với khả năng cân đối ngân sách địa phương hàng năm theo phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành.

4. Báo và Phát thanh, truyền hình Hải Phòng:

Lựa chọn, cung cấp từ 04 bản tin (trở lên)/tháng, định dạng file text: tin, bài, phóng sự hoặc các file audio hoàn chỉnh, thời lượng từ 03 đến 04 phút/bản tin, có nội dung tuyên truyền về đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước và các chỉ đạo, điều hành của chính quyền thành phố; tuyên truyền, quảng bá về các giá trị văn hóa đặc sắc, danh lam thắng cảnh trên địa bàn thành phố để đăng tải trên HTTTN thành phố.

5. Các sở, ban, ngành; các tổ chức chính trị - xã hội thành phố:

a) Chủ động phối hợp cung cấp thông tin tuyên truyền theo chức năng, nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị cho HTTTN thành phố (thông qua Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch) để đăng tải trên HTTTN thành phố, phục vụ công tác tuyên truyền trên Hệ thống truyền thanh cấp xã ứng dụng CNTT-VT, bảng tin điện tử công cộng theo quy định tại Điều 11, Điều 12 và Điều 13 Quy chế này.

b) Hình thức cung cấp thông tin: Bản tin ký tự (file text khoảng 300 đến 500 chữ/bản tin) hoặc bản tin đã được thu âm (file audio, khoảng từ 02 đến 03 phút/bản tin); đề xuất thời điểm phát bản tin theo quy định.

Điều 16. Ủy ban nhân dân cấp xã

1. Chủ động phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch thực hiện kết nối hệ thống truyền thanh cấp xã ứng dụng CNTT-VT, bảng tin điện tử công cộng trên địa bàn với HTTTN thành phố, bảo đảm hệ thống TTCS hoạt động hiệu quả, ổn định.

2. Quản lý trực tiếp, khai thác, vận hành Hệ thống truyền thanh cấp xã ứng dụng CNTT-VT, bảng tin điện tử công cộng; chịu trách nhiệm về nội dung thông tin trong việc cung cấp, đăng tải trên HTTTN thành phố; chỉ đạo xây dựng bản tin âm thanh đăng tải, lập lịch trên HTTTN thành phố theo quy định tại Điều 11 Quy chế này.

3. Chịu trách nhiệm bảo đảm an ninh thông tin đối với Hệ thống truyền thanh cấp xã ứng dụng CNTT-VT, bảng tin điện tử công cộng tại địa bàn quản lý theo quy định.

4. Tổng hợp báo cáo, thống kê số liệu hoạt động thông tin cơ sở trên địa bàn gửi về Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch qua HTTTN thành phố theo quy định.

5. Quản lý, kiểm tra, đánh giá chất lượng thông tin, hiệu quả hoạt động của Hệ thống truyền thanh cấp xã ứng dụng CNTT-VT, bảng tin điện tử công cộng trên địa bàn.

6. Chủ trì xây dựng dự toán kinh phí hằng năm nhằm bảo đảm duy trì hoạt động của Hệ thống truyền thanh cấp xã ứng dụng CNTT-VT, bảng tin điện tử công cộng trên địa bàn.

7. Khi xảy ra sự cố về kỹ thuật, an ninh thông tin, kịp thời thông báo cho Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch trong thời gian sớm nhất để phối hợp xử lý kịp thời.

Điều 17. Điều khoản thi hành

1. Các sở, ban, ngành, các tổ chức chính trị - xã hội thành phố; Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm triển khai thực hiện Quy chế này và báo cáo kết quả thực hiện về Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố khi có yêu cầu.

2. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch có trách nhiệm theo dõi, kiểm tra, đôn đốc các sở, ban, ngành, các tổ chức chính trị - xã hội thành phố, Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện Quy chế này; tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố; Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch theo quy định.

3. Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc đề nghị phản ánh kịp thời về Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch để tổng hợp báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, chỉ đạo kịp thời./.